

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **149/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/9/2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kíu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch
Ông Vũ Xuân Tuất.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* ông Lê Đình Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 705/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị S**, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp T, xã Đồi 61, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang H** – sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 11, ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(*chị S, anh H cùng vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Triệu Thị S trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị S và anh H tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn ngày 26/3/2007 tại UBND xã Đ, huyện, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H không có công việc làm ổn định không có kinh tế dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, từ khi cưới về bản thân chị đã nhiều lần trả nợ cho anh H, mỗi lần không đưa tiền thì anh H đánh chị. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng không chung sống với nhau, Tại Tòa, chị S xác

định không còn tình cảm với anh H . Vì vậy, chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang H

- **Về con chung:** Vợ chồng chung sống có 01 con chung là Nguyễn Triệu Như N , sinh ngày 02/11/2007

Khi ly hôn, chị S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quang H trình bày:

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, anh Nguyễn Quang H không cung cấp bản tự khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H tới trụ sở Tòa án để lấy lời khai và hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về nội dung: Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Triệu Thị S là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị S được ly hôn với anh H . Về con chung: Giao cháu Nguyễn Triệu Như N , sinh ngày 02/11/2007. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Triệu Thị Sanh yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quang H sinh năm: 1984 có nơi cư trú tại: Tổ 11, ấp T , xã Đ , huyện T , tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về Thủ tục tố tụng: Nguyên đơn – là chị Triệu Thị S , bị đơn – là anh Nguyễn Quang H có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 20/7/2022 và ngày 01/8/2022. Do vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị S và anh H .

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

3.1 - Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26 tháng 3 năm 2007, hôn nhân của chị S và anh H phù hợp với các Điều 9; Điều 11; Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị S giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Quang H.

Do cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do không có sự tin tưởng nhau về vấn đề kinh tế lẫn tình cảm, vợ chồng không có sự thông cảm và chia sẻ. Từ cuối năm 2018, chị S và anh H không sống cùng với nhau, không ai quan tâm, chăm sóc nhau, mạnh ai người đó sống, vợ chồng không thương yêu, quý trọng nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng với nhau.

Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H đến Tòa án làm việc, hòa giải để đưa ra những biện pháp hàn gắn tình cảm để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ xây dựng gia đình. Tuy nhiên tại các buổi làm việc, hoà giải cũng như tại phiên tòa, anh H vắng mặt thể hiện việc không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ gia đình.

Từ những nhận định, phân tích trên, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Sanh và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị S yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị S.

3.2 - Về con chung: Chị S và anh H có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Triệu Như N, sinh ngày 02/11/2007. Hiện cháu Ngọc đang được chị S trực tiếp chăm sóc. Hơn nữa, cháu Ngọc có nguyện vọng được ở chung với mẹ. Vì vậy để ổn định cuộc sống của con trẻ, đảm bảo cho con có môi trường sống và phát triển tốt nhất, cần tiếp tục giao cháu N cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đúng theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị S không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

3.3. Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu giải quyết.

3.4. Về nợ chung: Chị Sanh trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147; 220; 227; 228; 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9; Điều 11; Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị S về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” với anh Nguyễn Quang H .

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Quang H .

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Triệu Như N , sinh ngày 02/11/2007 cho chị Triệu Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Nguyễn Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Quang H được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị S đã nộp theo biên lai thu số 0001346 ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị S đã nộp đủ tiền án phí.

5. Chị S , anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAT, THA, VKS;
- Đương sự;
- UBND xã H ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Và Kíu